

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG QUẢNG NGÃI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG QUẢNG NGÃI

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit - 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 240 Hoàng Hoa Thám, Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi
Điện thoại: (84.55) 3822506 Fax: (84.55) 3824996

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 9987 Fax: (84-8) 3820 9993

TP Hồ Chí Minh, Tháng 10/2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi
(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4300207940 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 04 tháng 05 năm 2012)
Vốn điều lệ hiện tại : 7.391.300.000 đồng
Tổng số cổ phần : 73.913 cổ phần

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi
Mệnh giá : 100.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán : 26.095 cổ phần (Tương đương 35,31% vốn điều lệ)
Tổng giá trị chào bán : 2.609.500.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên Công ty : CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương ViệtNam
Trụ sở chính : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3556 2875 Fax: (84-4) 3556 2874
Chi nhánh : Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993
Website : www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về kinh tế	3
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	3
1.2. Rủi ro lạm phát	4
1.3. Rủi ro lãi suất	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro của đợt chào bán	6
5. Rủi ro khác	6
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi	7
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	7
IV. CÁC KHÁI NIỆM	8
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên	12
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	12
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán	13
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành ^(**)	16
9. Chính sách đối với người lao động	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình hoạt động tài chính	18

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	22
13. Tài sản cố định.....	24
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán	25
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	26
VII. THAY LỜI KẾT	26

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 31/12/2015	12
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	12
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 - 2015	14
Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2013 - 2015.....	14
Bảng 6: Cơ cấu chi phí năm 2013 - 2015	15
Bảng 7: Bảng chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2013 - 2015	15
Bảng 8: Bảng nợ vay giai đoạn 2013 - 2015	16
Bảng 9: Số dư các quỹ năm 2013 - 2015.....	19
Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty năm 2013 - 2015	19
Bảng 11: Nợ phải trả của Công ty năm 2013 - 2015	19
Bảng 12: Khoản công nợ cổ tức với SCIC	20
Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 - 2015	21
Bảng 14: Số dư tài sản cố định hữu hình 2013 - 2015	24
Bảng 15: Danh mục đất đai tại ngày 30/06/2016	24

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 16/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 19/04/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Hợp đồng kinh tế số 40/2013/TVBĐG/CKCT07-SCIC ngày 16/09/2013 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/4/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Quyết định số 483/QĐ-ĐTKDV ngày 24/10/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi;
- Theo chấp thuận và phê duyệt của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công văn số 2432/ĐTKDV-CNMT ngày 24/10/2016 về Hồ sơ bán đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi;
- Và các quy định khác có liên quan.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

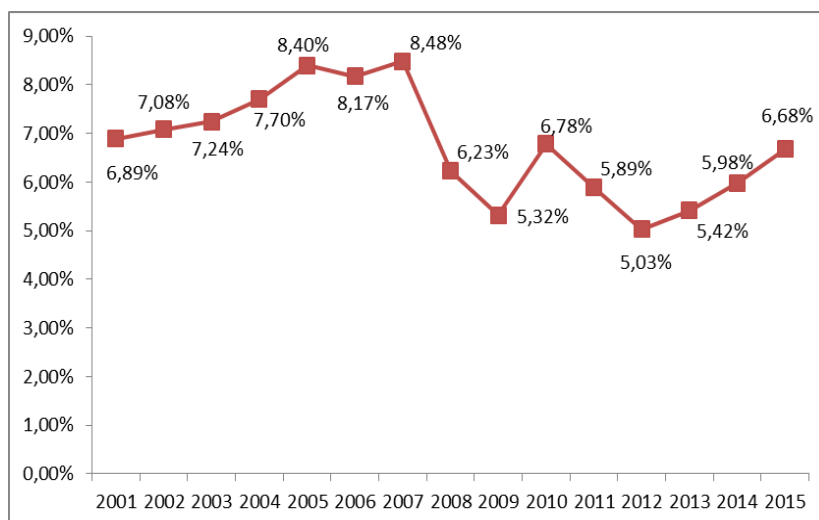
1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Thủy sản CAFATEX là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2015



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Ngày 03/01/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015. Nghị quyết của Chính phủ nêu rõ, năm 2015 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015, là năm tiến hành Đại Hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trong đó, mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 đã được Quốc hội thông qua là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô

hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014... Chỉ tiêu đề ra trong năm 2015 phấn đấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%.

Kết thúc năm 2015, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét.

Năm 2016, chỉ tiêu tăng trưởng GDP Chính phủ đề ra là 6,7%, kết thúc 6 tháng đầu năm nay, GDP ước tính tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước (theo số liệu của Tổng cục Thống kê), trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,12%; khu vực dịch vụ tăng 6,35%. Riêng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18%.

Tăng trưởng 6 tháng đầu năm nay tuy cao hơn tốc độ cùng kỳ các năm 2012-2014 nhưng có dấu hiệu chững lại so với tốc độ tăng 6,32% trong 6 tháng đầu năm 2015, để đạt được mục tiêu tăng 6,7% như đã đề ra, GDP 6 tháng cuối năm phải đạt mức tăng trưởng 7,6%.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Khi kinh tế phát triển, hoạt động kinh doanh của Công ty được đầu tư, mở rộng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị thu hẹp do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô.

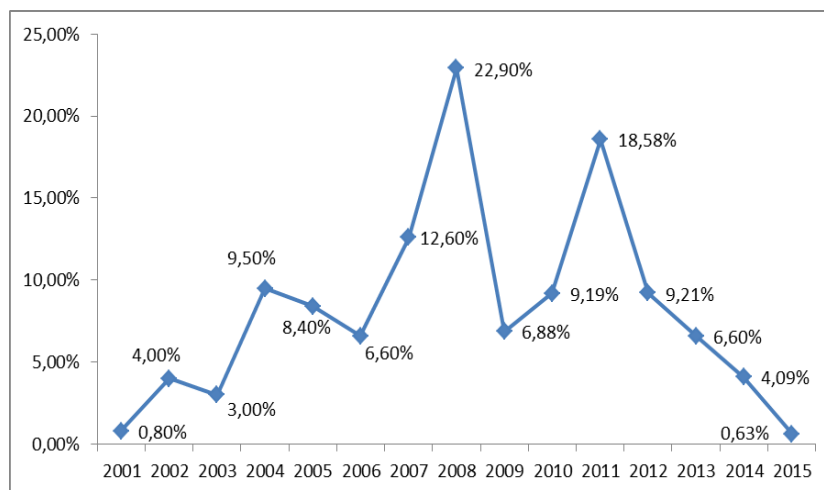
1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính Phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất khẩu.

Mục tiêu kiềm chế lạm phát luôn là ưu tiên hàng đầu của điều hành kinh tế vĩ mô. Trong năm Chính phủ, các bộ, ngành thực hiện quyết liệt các biện pháp như tiết giảm đầu tư công; kiểm soát vĩ mô giá một số mặt hàng thiết yếu, đầu vào, có tính độc quyền và nhạy cảm cao; hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí kinh doanh; phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối bán lẻ và thực hiện các chương trình bình ổn giá; thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ đề ra mục tiêu kiểm soát lạm phát 2015 ở mức khoảng 5%. Theo tin từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 12/2015 tăng 0,02% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% mà Quốc hội đã đặt ra.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2015



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Năm 2016, Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 5%. Theo Tổng Cục thống kê, CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,39%. Bình quân 6 tháng CPI tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2015, tuy nhiên từ nay đến hết năm 2016, Tổng cục Thống kê cho biết sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI đó là giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu... Vì vậy, theo Tổng cục Thống kê, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Công Thương theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường. Chính phủ và một số Bộ cần cân nhắc thời gian điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu để tránh gây tác động lan tỏa về mặt tâm lý lên CPI.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, nếu lạm phát cao cũng ảnh hưởng xấu đến sức mua của khách hàng của Công ty. Vì vậy, bên cạnh việc Chính phủ đang có những giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả đầu vào để đưa ra những biện pháp hợp lý.

1.3. Rủi ro lãi suất

Năm 2015, dữ liệu từ Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho biết: Lãi suất huy động bằng VND tương đối ổn định. Hiện, mặt bằng lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,8-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4-7,2%/năm.

Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6-7%/năm đối với ngắn hạn, các Ngân hàng thương mại nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Mặc dù lãi suất huy động có xu hướng giảm thấp nhưng lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, hơn nữa việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn.

Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi hiện có mức vay nợ ngắn hạn khoảng 92% tổng nguồn vốn, do đó các biến động lãi suất bất lợi sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi hiện đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành xây dựng có tính chất phụ thuộc, trong quá trình thi công thì phụ thuộc vào địa hình, tiến độ đầu tư và giải phóng mặt bằng. Nghề xây dựng cũng độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm nên dễ xảy ra tai nạn lao động.

Nguyên liệu đầu vào chiếm phần lớn chi phí do vậy sự biến động về giá cả của một số chủng loại như sắt, thép, giá xăng dầu, xi măng, bê tông ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành, hơn nữa việc chào bán cổ phiếu thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ví dụ như: nhu cầu cổ phiếu ngành xây dựng, cung - cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi tại thời điểm chào bán ... Do vậy đợt chào bán này vẫn có thể xảy ra rủi ro không bán hết.. Đây là đợt chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi, chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này không thành công, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi

Đại diện: Ông **Trần Xuân Thọ**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: Ông **Thái Hoàng Long**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 40/2013/TVBĐG/CKCT07-SCIC ngày 16/09/2013 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
VietinBankSc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Công ty	Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức bán đấu giá	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Tổ chức chào bán	Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi
CTCP	Công ty Cổ phần
UBND	Ủy ban Nhân dân
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
DTT	Doanh thu thuần
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
TTS	Tổng tài sản
XDCB	Xây dựng cơ bản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CA	Công an
GD	Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi tiền thân là Công ty nhà nước được thành lập ngày 26/06/1992, UBND tỉnh Quảng Ngãi có quyết định số 887/QĐ-UB sát nhập Xí nghiệp Xây dựng Thủy Lợi Quảng Ngãi và Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi Thạch Nham thành Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi Thủy điện Quảng Ngãi.

Ngày 25/4/1996, UBND tỉnh Quảng Ngãi bổ sung ngành nghề kinh doanh và đổi tên Xí nghiệp Xây dựng Thủy lợi Thủy điện Quảng Ngãi thành Công ty Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi.

Ngày 28/02/2005, UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định chuyển Công ty Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi (Nhà nước giữ Cổ phần chi phối), công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/04/2005.

Theo Quyết định số 976/QĐ-CT ngày 8/9/2015 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã bị hủy hóa đơn trong tháng 09/2015, đồng thời Công ty cũng đã đăng ký tạm ngưng hoạt động từ tháng 01/2016.

1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức chào bán : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG QUẢNG NGÃI**
- Trụ sở chính : Số 240 Hoàng Hoa Thám, Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi
- Điện thoại : 055 3822 506 Fax : 055 3824 996
- Giấy CN ĐKKD : Số 4300207940 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp, thay đổi lần gần nhất ngày 04/05/2012.
- Vốn điều lệ : 7.391.300.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất đá xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	26.095	2.609.500.000	35,31
2	Cổ đông cá nhân	47.818	4.781.800.000	64,69
3	Cổ đông tổ chức	0	0	0
Tổng		73.913	7.391.300.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức

➤ Trụ sở chính Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 240 Hoàng Hoa Thám, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

2.2. Bộ máy quản lý

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông thành lập
- Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư, báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua Quyết toán năm tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập quỹ, sử dụng các quỹ;
- Quyết định phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới;

- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành thêm cổ phiếu mới;
- Quyết định mua lại cổ phiếu đã bán làm cổ phiếu ngân quỹ trong trường hợp Công ty cần mua nhiều hơn 10% ngoài quyền hạn quyết định của HĐQT;
- Xem xét các sai phạm (nếu có) và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong trường hợp hết nhiệm kỳ hoặc bổ sung, thay thế nếu khiếm khuyết;
- Ấn định mức thù lao, thưởng và các quyền lợi khác (nếu có) của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
- Quyết định các vấn đề cần thiết khác.

❖ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa 02 kỳ Đại hội. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo phương thức bầu dồn phiếu.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý và điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát gồm ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Tổng Giám đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

– Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm và có thể được HĐQT ủy nhiệm các quyền hạn cần thiết để thi hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT.

– Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc thực hiện và chịu trách nhiệm từng lĩnh vực cụ thể theo bảng phân công nhiệm vụ hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

❖ **Các Phòng ban chức năng:**

- Phòng Kinh tế - Kế hoạch.

- Phòng Kỹ thuật - Thi công.
- Phòng Kế toán - Tài vụ
- Phòng Quản trị - Hành chính

❖ **Bộ phận sản xuất gồm có:**

- Xí nghiệp Xây lắp I, Xí nghiệp đá Bình Thanh, Đội Cơ giới, Đội Bê tông nhựa đường, các công trường và các Đội Xây lắp.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 31/12/2015

Stt	Họ tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước	26.095	35,31
2	Trần Thanh Diệp	6.246	8,5
3	Trần Xuân Thọ	4.351	5,9
4	Trần Xuân Phúc	3.735	5,1
Tổng		40.427	54,70

(Nguồn: Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn Nhà nước (do ông Trần Đăng Dung - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi làm đại diện quản lý phần vốn của SCIC tại Công ty)	26.095	35,31
2	Nguyễn Thị Kim Anh	700	0,95
3	Nguyễn Bắc	1.070	1,45
4	Vũ Ngọc Bình	323	0,44
5	Vy Thanh Cẩm	237	0,32
6	Trần Chính	210	0,28
7	Phạm Thị Chút	271	0,37
8	Nguyễn Chí Công	354	0,48
9	Dương Đình Công	222	0,30
10	Trần Đăng Dung	3.500	4,74

STT	Họ và tên		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
11	Nguyễn Hùng	Giỏi	424	0,57
12	Phùng Thị Kim	Hoà	901	1,22
13	Nguyễn	Hùng	801	1,08
14	Lâm Quang	Khánh	250	0,34
15	Tạ Ngọc	Lâm	2.500	3,38
16	Lê Văn	Lai	742	1,00
17	Phan Hoàng	Long	318	0,43
18	Nguyễn	Nam	252	0,34
19	Lê Mỹ	Nghi	239	0,32
20	Nguyễn Văn	Phương	500	0,68
21	Ngô Hồng	Phương	210	0,28
22	Phạm Việt	Phùng	285	0,39
23	Trần Xuân	Phúc	3.735	5,05
24	Nguyễn Vinh	Quang	203	0,27
25	Ngô	Sinh	238	0,32
26	Trần	Tâm	225	0,30
27	Bạch Thị Phương	Thanh	400	0,54
28	Kiều Quang	Thiện	265	0,36
29	Nguyễn Đình	Thoả	282	0,38
30	Trần Xuân	Thọ	4.351	5,89
31	Phạm Quang	Thuần	120	0,16
32	Võ Tấn	Tiếp	267	0,36
33	Huỳnh Văn	Vĩnh	293	0,40
Tổng cộng			50.783	68,71

(Nguồn: CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

Ghi chú: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những Công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

- Những Công ty mà tổ chức chào bán đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Những Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với tổ chức chào bán: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

- Thi công xây lắp;
- Sản xuất đá;
- Cho thuê xe máy, trạm xăng dầu.

6.2. Doanh thu qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu hợp đồng xây dựng	60.973.998.515	24.593.380.090	12.023.997.359
Doanh thu sản xuất đá	2.384.788.180	1.394.151.845	40.500.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.070.892.062	1.235.898.256	1.392.695.580
Doanh thu thuần	64.429.678.757	27.223.430.191	13.457.192.939

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

6.3. Giá vốn hàng bán

Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán năm 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Giá vốn hợp đồng xây dựng	53.500.027.435	24.184.983.473	11.228.067.132
Giá vốn sản xuất đá	2.587.113.552	1.796.075.339	1.938.286.757
Giá vốn cung cấp dịch vụ	954.555.313	2.321.688.970	2.772.650.091
Giá vốn hàng bán	57.041.696.300	28.302.747.782	15.939.003.980

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

6.4. Nguồn cung cấp hàng hóa

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là thi công xây lắp công trình do đó nguồn cung cấp hàng hóa (vật tư đầu vào) là do các đơn vị kinh doanh vật liệu xây dựng, xăng dầu và nhựa đường cung cấp. Các đơn vị này chủ yếu nằm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Đà Nẵng (đối với nhựa đường).

6.5. Chi phí sản xuất

Bảng 6: Cơ cấu chi phí năm 2013 - 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	%/DTT	Năm 2014	%/DTT	Năm 2015	%/DTT
Giá vốn hàng bán	57.041	82,5%	28.302	103,96%	15.939	118,44%
Chi phí tài chính	3.294	4,8%	2.686	9,87%	1.738	12,92%
Chi phí bán hàng	-		-		-	
Chi phí quản lý DN	8.786	12,7%	12.135	44,58%	6.438	47,84%
Tổng chi phí	69.122	107,3%	43.125	158,41%	24.116	179,20%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

6.6. Trình độ công nghệ

Máy móc, thiết bị của Công ty chủ yếu phục vụ thi công xây lắp công trình, bao gồm ô tô vận chuyển, máy đào, máy ủi, máy lu; trạm trộn và dây chuyền thảm bê tông nhựa; trạm nghiền sàng đá, ... Hằng năm, Công ty đầu tư mới và thay thế những thiết bị đã xuống cấp nhằm đảm bảo tính đồng bộ và phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty áp dụng quy trình QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

6.8. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Tích cực tiếp cận các Chủ Đầu tư, các Nhà thầu chính nhằm có điều kiện tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công công trình.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

a) Chỉ tiêu tài chính

Bảng 7: Bảng chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	64.429.678.757	27.223.430.191	13.457.192.939
Doanh thu tài chính	86.377.356	64.801.549	4.368.184
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.606.196.51)	(15.836.954.038)	(10.654.181.923)
Thu nhập khác	1.769.469.051	531.552.054	334.546.079

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.435.465.644)	(16.965.171.288)	(10.986.261.230)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.435.465.644)	(16.965.171.288)	(10.986.261.230)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

b) Tổng dư nợ vay

Theo Báo cáo tài chính 2015, tại thời điểm 31/12/2015, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi là 24.798.195.690 đồng.

Bảng 8: Bảng nợ vay giai đoạn 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Nợ vay ngắn hạn	24.242.000.015	22.607.740.730	22.835.766.079
Nợ vay dài hạn	4.155.200.000	2.190.454.960	2.549.062.960
Tổng nợ vay	28.397.200.015	24.798.195.690	24.798.195.690

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành ^(**)

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

a) Điểm mạnh

- Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, có kinh nghiệm;
- Xe máy, thiết bị thi công hiện có của Công ty tương đối đồng bộ;
- Có khả năng thi công những công trình lớn, kỹ thuật phức tạp;
- Có uy tín trong thi công công trình luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng,...
- Sở hữu và khai thác diện tích đất rộng 9.340 m² ngay tại Trung tâm thành phố Quảng Ngãi tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tiếp cận và thực hiện các dự án trong địa bàn.
- Được cấp phép khai thác mỏ đá Bình Thanh tại huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, giúp doanh nghiệp chủ động nguồn cung cấp đá đầu vào cho hoạt động xây lắp.

b) Điểm yếu

- Nguồn vốn nhỏ, nhưng công nợ phải thu quá lớn dẫn đến tình trạng thiếu vốn để sản xuất;

- Việc thua lỗ của các đơn vị trực thuộc đem lại nhiều khó khăn cho Công ty như nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, nợ lương người lao động, ...;
- Không cạnh tranh được với các Tổng Công ty, Tập đoàn Xây dựng trong công tác tìm kiếm công trình dù là công trình ngay tại địa phương.

() Tuy nhiên theo tình hình thực tế, Công ty đã bị hủy hóa đơn trong tháng 09/2015 theo Quyết định số 976/QĐ-CT ngày 8/9/2015 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời Công ty cũng đã đăng ký tạm ngưng hoạt động từ tháng 01/2016.**

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2016 và những năm đến một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện, vì vậy ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có triển vọng phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2016, tổng số lao động của Công ty là 20 người.

9.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chính sách đào tạo

- Trong những năm qua Công ty đã thực hiện đạt kết quả chính sách đào tạo đối với người lao động bằng các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại và tập huấn đào tạo, học nghề tại nơi làm việc.
- Đào tạo mới: Cử cán bộ đi học lớp giám đốc điều hành mở và học các lớp về quản lý kinh tế, giám sát thi công, kỹ sư công trình.
- Đào tạo lại: Số lao động đang có trình độ trung cấp, cao đẳng tiếp tục cho đi học các trường Đại học, Cao đẳng.
- Đào tạo tại nơi làm việc: Tập huấn, học tập về an toàn lao động, vệ sinh lao động, học nghề trong thời gian thử việc, học thêm trình độ ngoại ngữ, tin học. Công ty hỗ trợ một phần kinh phí, còn lại người lao động tự lo, sau khi có bằng tốt nghiệp Công ty chuyển xếp lương theo ngạch, bậc theo quy định ...

b) Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi:

Về tiền lương: Công ty hiện đang duy trì hệ thống thang bảng lương của Nhà nước để làm căn cứ trích nộp bảo hiểm xã hội và giải quyết chế độ, thực hiện tốt việc nâng lương theo định kỳ. Tiền lương thực tế trả cho người lao động thì hàng năm Công ty xây dựng phương án trả lương để trả, thu nhập tiền lương gắn với kết quả thực hiện khối lượng công việc của cá nhân và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu làm hoàn thành vượt mức kế hoạch thì được

xét khen thưởng. Những trường gặp khó khăn, Công ty tạo điều kiện giúp người lao động vượt qua khó khăn.

c) Các hoạt động đoàn thể xã hội:

- Duy trì các hoạt động của các đoàn thể, Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Cựu Chiến binh.
- Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng 01 Mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp ủng hộ các quỹ do Cấp trên phát động, hỗ trợ các đối tượng chính sách và các địa phương nơi cơ quan đóng quân, chăm lo các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt thành tích trong học tập.
- Tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao do ngành, Khối thi đua tổ chức và đạt kết quả.

10. Chính sách cổ tức

Do kết quả hoạt động kinh doanh thua lỗ liên tục trong 03 năm từ 2013 đến 2015 nên Công ty đã không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, tỷ lệ cụ thể hàng năm được vận dụng theo khung thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

- | | |
|------------------------------------|------------|
| – Nhà xưởng, vật kiến trúc: | 05-50 năm. |
| – Máy móc, thiết bị: | 06-10 năm. |
| – Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06-10 năm. |
| – Thiết bị, dụng cụ quản lý: | 03 năm. |
| – Tài sản cố định khác: | 03-06 năm. |

b) Mức thu nhập bình quân

- Năm 2012: 4.143.000 đồng/người/tháng.
- Năm 2013: 3.059.000 đồng/người/tháng.
- Năm 2014: 2.833.000 đồng/người/tháng.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Với tình hình kinh doanh lỗ liên tiếp từ 2013 đến 2015, việc thanh toán các khoản nợ của Công ty cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi luôn gặp nhiều khó khăn. Tại ngày 31/12/2015,

các khoản vay của Công ty là 25.384.829.039 đồng, gồm vay ngắn hạn 22.835.766.079 đồng và vay dài hạn là 2.549.062.960 đồng.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Đến ngày 31/12/2015, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 4.266.549.970 đồng.

e) Trích lập các quỹ

Bảng 9: Số dư các quỹ năm 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(122.046.713)	-	-
Quỹ Đầu tư phát triển	1.470.251.398	1.470.251.398	1.727.989.044
Quỹ Dự phòng Tài chính	257.737.646	257.737.646	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

f) Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 31/12/2015

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty năm 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu khách hàng	19.309.096.637	12.235.543.795	12.693.632.712
Trả trước người bán	141.272.033	637.461.499	428.145.514
Các khoản phải thu khác	13.161.177.640	14.385.366.693	15.360.880.762
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.893.552.913)	(12.269.392.893)	(16.842.558.900)
Tổng	29.717.993.397	14.988.979.094	11.640.100.088

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 11: Nợ phải trả của Công ty năm 2013 - 2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	43.967.766.861	43.776.780.202	44.430.022.466

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	24.242.000.015	22.607.740.730	22.835.766.079
Phải trả người bán	11.890.754.065	11.067.879.615	9.278.313.232
Người mua trả tiền trước	2.723.977.195	634.051.000	88.351.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.813.064.631	3.124.495.692	4.266.549.970
Phải trả người lao động	1.270.710.231	1.503.916.688	1.766.530.331
Chi phí phải trả	45.469.889	36.171.386	38.834.150
Phải trả nội bộ	122.252.116	-	-
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.981.585.432	4.802.525.091	6.155.677.704
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(122.046.713)	-	-
Nợ dài hạn	5.268.836.364	2.648.636.778	2.549.062.960
Vay và nợ dài hạn	4.155.200.000	2.190.454.960	2.549.062.960
Doanh thu chưa thực hiện	1.113.636.364	458.181.818	-
Tổng nợ phải trả	49.236.603.225	46.425.416.980	46.979.085.426

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

➤ **Khoản công nợ phải trả đối với SCIC**

Đến thời điểm 12/07/2016, CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi còn khoản công nợ phải trả (tiền cổ tức) với SCIC tổng số tiền gốc là 1.304.780.913 đồng. Cụ thể các năm như bảng sau:

Bảng 12: Khoản công nợ cổ tức với SCIC

Năm	Tỷ lệ chia cổ tức đã được ĐHCĐ thông qua	Vốn góp thực tế theo điều chỉnh giá trị DN (đồng)	Cổ tức thực tế (đồng)
Năm 2005	0%	2.609.561.826	0
Năm 2006	0%	2.609.561.826	0
Năm 2007	12%	2.609.561.826	313.147.419
Năm 2008	12%	2.609.561.826	313.147.419
Năm 2009	12%	2.609.561.826	313.147.419

Năm	Tỷ lệ chia cổ tức đã được ĐHCD thông qua	Vốn góp thực tế theo điều chỉnh giá trị DN (đồng)	Cổ tức thực tế (đồng)
Năm 2010	14%	2.609.561.826	365.338.656
Năm 2011	0%	2.609.561.826	0
Năm 2012	0%	2.609.561.826	0
Tổng cộng			1.304.780.913

(Nguồn: SCIC)

Ghi chú: Ngoài khoản công nợ cổ tức nêu trên, Công ty còn phải trả cho SCIC khoản lãi do chậm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm thanh toán theo các quy định hiện hành của pháp luật.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 - 2015

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,85	0,45	0,29
Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,40	0,28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	87,36%	131,60%	189,09%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	691,36%	-416,44%	-212,24%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	9,57	7,96	11,97
Số ngày vòng quay hàng tồn kho	37,62	45,22	30,06
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	1,14	0,77	0,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-6,88%	-62,32%	-81,64%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-7,15%	58,17%	-79,17%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-62,28%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	0,03%	-7,87%	-44,22%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức vụ	Chức vụ khác	Năm sinh	Số cổ phần nắm giữ	Nợ công ty	Điện thoại liên hệ
1	Trần Xuân Thọ	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc	28/10/1954	4.351	Không	0913470071
2	Trần Đăng Dung	Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	29/5/1967	3.500	Không	0914026910
3	Trần Xuân Phúc	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	01/01/1969	3.735	Không	0913400141
4	Huỳnh Quang Huy	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	09/11/1975	1.007	Không	0905015510
5	Phan Hoàng Long	Thành viên HĐQT	Trưởng Phòng Quản trị - Hành chính	01/01/1965	318	Không	0965908837

(Nguồn: CTCP Phát triển Đầu tư và Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

12.2. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Tên	Chức vụ	Chức vụ khác	Năm sinh	Số cổ phần nắm giữ	Nợ công ty	Điện thoại liên hệ
1	Phan Đình Thiên	Trưởng Ban kiểm soát	Phó Trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ	20/10/1979	400	Không	0982212345

STT	Tên	Chức vụ	Chức vụ khác	Năm sinh	Số cổ phần nắm giữ	Nợ công ty	Điện thoại liên hệ
2	Võ Văn Nam	Thành viên Ban kiểm soát	Không	08/09/1977	412	Không	0905279669
3	Phùng Thị Kim Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	Không	17/10/1958	901	Không	0909271696

(Nguồn: CTCP Phát triển Đầu tư và Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

12.3. Danh sách Ban Giám đốc

STT	Tên	Chức vụ	Chức vụ khác	Năm sinh	Số cổ phần nắm giữ	Nợ công ty	Điện thoại liên hệ
1	Trần Xuân Thọ	Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT	28/10/1954	4.351	Không	0913470071
2	Trần Đăng Dung	Phó Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch HĐQT	29/5/1967	3.500	Không	0914026910
3	Trần Xuân Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT	01/01/1969	3.735	Không	0913400141
4	Tạ Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Chủ tịch Công đoàn Cơ sở	02/11/1958	2.500	Không	0913470876
5	Huỳnh Quang Huy	Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT	09/11/1975	1.007	Không	0905015510

(Nguồn: CTCP Phát triển Đầu tư và Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

13. Tài sản cố định**➤ Số dư tài sản cố định****Bảng 14: Số dư tài sản cố định hữu hình 2013 - 2015**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Nguyên giá	38.470.712.240	36.369.816.886	35.377.298.878
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(23.209.548.941)	(24.530.916.116)	(26.621.916.358)
Tài sản cố định hữu hình	15.261.163.299	11.838.900.770	8.755.382.520

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC Công ty tự lập năm 2015)

➤ Tình hình sử dụng đất đai**Bảng 15: Danh mục đất đai tại ngày 30/06/2016**

Địa chỉ	Tổng DT (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Loại đất
240 Hoàng Hoa Thám, Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	9.340	Đất trụ sở cơ quan (8.584 m ²) và đất sản xuất kinh doanh (756m ²)	Lâu dài	Đất mua

(Nguồn: CTCP Phát triển Đầu tư và Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi)

Tại thời điểm phát hành Bản Công bố thông tin này, CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi đã bị hủy hóa đơn trong tháng 09/2015 theo Quyết định số 976/QĐ-CT ngày 8/9/2015 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời Công ty cũng đã đăng ký tạm ngưng hoạt động từ tháng 01/2016.

Ngoài ra VietinBankSc cũng lưu ý thêm với nhà đầu tư khi tham gia đấu giá mua cổ phần của SCIC tại CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi là khoản công nợ (tiền cổ tức) của Công ty với SCIC là 1.304.780.913 đồng chưa bao gồm lãi chậm nộp được tính căn cứ theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Đây là khoản công nợ bắt buộc phải trả của CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi cho SCIC và CTCP Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi vẫn phải có trách nhiệm thanh toán cho SCIC trong trường hợp nhà đầu tư đã tham gia đấu giá thành công và SCIC đã thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần (quyền sở hữu cổ phần) của SCIC sang cho nhà đầu tư trúng đấu giá.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua - bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi do Tổ chức bán đấu giá ban hành tại thời điểm thực hiện đấu giá.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai ... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Đại diện
Công ty Cổ phần
Phát triển Cơ sở Hạ tầng Quảng Ngãi
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
(Đã ký)

Đại diện
Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Công thương Việt Nam
Giám đốc Khối Tư vấn TCDN
(Đã ký)

Trần Xuân Thọ

Chu Mạnh Hiền